

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày: 19/4/2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thu Vân
2. Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 222/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1963; trú tại: 126D/3, khu phố Th, phường A, thành phố Th, tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1980; trú tại: 11/5, khu phố T, phường T, thành phố Di, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày:

Do quen biết, vào ngày 01/01/2020 ông Nguyễn Hoàng S có làm giấy mượn tiền để mượn của ông Lê Thanh T số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) với mục đích để làm ăn và lo công việc nhà, thời gian mượn tiền từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/01/2021. Tuy nhiên, qua ngày 01/01/2021, ông T có đến gặp ông S để

đòi lại số tiền trên, nhưng ông S hứa hẹn mà không thực hiện việc trả nợ. Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả số nợ gốc là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và tiền lãi tạm tính đến tháng 4/2021 là 15 tháng x 1%/tháng = 150.000.000đ. Ngày 07/4/2022, ông T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông S trả 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền lãi.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Giấy mượn tiền đề ngày 01/01/2020.

Ông Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng ông Nguyễn Hoàng S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng S trả số tiền vay theo giấy mượn tiền, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện ông S trú tại khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tới tham dự phiên tòa; nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng S trả số nợ vay 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) theo giấy mượn tiền ghi ngày 01/01/2020.

Xét thấy, giấy mượn tiền lập ngày 01/01/2020 giữa ông Lê Thanh T và ông Nguyễn Hoàng S có ghi số tiền mượn là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời gian mượn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/01/2021, giấy mượn tiền có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng S. Tuy nhiên, quá ngày 01/01/2021 ông S không thanh toán tiền nợ cho ông T, như vậy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng S đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án, xem như ông S đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Lê Thanh T là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T. Buộc ông Nguyễn Hoàng S phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

[3] Về lãi suất: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng S về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Hoàng S phải có nghĩa vụ trả ông Lê Thanh T số tiền còn nợ là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 42.000.000 đ (bốn mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông T số tiền 23.250.000đ (hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003039 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư